

ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO
GIẢI QUYẾT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KHẢO SÁT TIN HỌC
ĐỢT THÁNG 1 - NĂM 2011
KHOA XÂY DỰNG

Ngày thi: 22/01/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM KHẢO SÁT		KẾT QUẢ	Ghi chú
				SỐ	CHỮ		
1	142210697	BÙI HỒNG AN	D14XDD	8.0	Tầm	Đạt	
2	142210698	HOÀNG QUANG BÁCH	D14XDD	8.5	Tầm pháp Năm	Đạt	
3	142210700	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	D14XDD	6.0	Sâu	Đạt	
4	142210703	NGUYỄN VĂN ĐẠT	D14XDD	6.5	Sâu pháp Năm	Đạt	
5	142210706	LÊ TÂN DUẤN	D14XDD	6.0	Sâu	Đạt	
6	142210707	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	D14XDD	7.0	Báý	Đạt	
7	142210710	TRƯƠNG THỊ TUYẾT HẬU	D14XDD	6.5	Sâu pháp Năm	Đạt	
8	142210711	NGUYỄN TIẾN HẬU	D14XDD	6.0	Sâu	Đạt	
9	142210712	NGUYỄN VĂN HIẾN	D14XDD	6.0	Sâu	Đạt	
10	142210715	NGUYỄN ĐÌNH HIỆP	D14XDD	6.0	Sâu	Đạt	
11	142210716	NGÔ ĐỨC HIẾU	D14XDD	5.0	Nằm	Đạt	
12	142210717	TRẦN NGỌC HOÀI	D14XDD	5.0	Nằm	Đạt	
13	142210720	VÕ HỮU HÙNG	D14XDD	3.5	Ba pháp Năm	Không đạt	
14	142210722	VŨ ĐÌNH HƯNG	D14XDD	7.0	Báý	Đạt	
15	142210724	PHAN VĂN HUY	D14XDD	5.5	Nằm pháp Năm	Đạt	
16	142210727	NGUYỄN HỮU LÂN	D14XDD	5.5	Nằm pháp Năm	Đạt	
17	142210728	NGUYỄN HOÀNG LINH	D14XDD	6.0	Sâu	Đạt	
18	142210729	NGUYỄN SỸ LONG	D14XDD	5.5	Nằm pháp Năm	Đạt	
19	142210730	NGUYỄN THÀNH LONG	D14XDD	5.0	Nằm	Đạt	
20	142210731	NGÔ VĂN LONG	D14XDD	6.5	Sâu pháp Năm	Đạt	
21	142210732	THÁI NAM LONG	D14XDD	6.5	Sâu pháp Năm	Đạt	
22	142210733	VÕ KHẮC LUẬN	D14XDD	5.0	Nằm	Đạt	
23	142210734	LÊ CÔNG MẮN	D14XDD	3.5	Ba pháp Năm	Không đạt	
24	142210735	NGUYỄN TIẾN NHÂN	D14XDD	5.5	Nằm pháp Năm	Đạt	
25	142210736	LÊ HỮU NHẬT	D14XDD	4.0	Bấ	Không đạt	
26	142210737	BÙI NGUYỄN PHONG	D14XDD	5.0	Nằm	Đạt	
27	142210738	NGUYỄN TRỌNG PHÚ	D14XDD	6.0	Sâu	Đạt	
28	142210739	VÕ NHƯ PHƯƠNG	D14XDD	6.0	Sâu	Đạt	
29	142210741	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	D14XDD	6.5	Sâu pháp Năm	Đạt	
30	142210742	HỒ VĂN QUỐC	D14XDD	4.5	Bấ pháp Năm	Không đạt	
31	142210744	NGUYỄN ĐÔNG SÁNG	D14XDD	4.5	Bấ pháp Năm	Không đạt	
32	142210745	PHAN THANH SƠN	D14XDD	4.0	Bấ	Không đạt	
33	142210746	LƯU VĂN TÂM	D14XDD	0.0	Khăng	Không đạt	
34	142210747	PHẠM VIỆT THẮNG	D14XDD	5.5	Nằm pháp Năm	Đạt	
35	142210748	LÊ PHƯỚC THANH	D14XDD	5.5	Nằm pháp Năm	Đạt	
36	142210749	PHAN VĂN THANH	D14XDD	4.0	Bấ	Không đạt	
37	142210750	NGUYỄN PHÚ THÀNH	D14XDD	5.5	Nằm pháp Năm	Đạt	
38	142210751	ĐỖ VĂN THẠO	D14XDD	7.0	Báý	Đạt	
39	142210755	ĐẶNG XUÂN SƠN TRÀ	D14XDD	5.5	Nằm pháp Năm	Đạt	
40	142210757	NGUYỄN VĂN TUẤN	D14XDD	3.0	Ba	Không đạt	

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KHẢO SÁT TIN HỌC
ĐỢT THÁNG 1 - NĂM 2011
KHOA XÂY DỰNG**

Ngày thi: 22/01/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM KHẢO SÁT		KẾT QUẢ	Ghi chú
				SỐ	CHỮ		
41	142210760	VĂN HỒNG VIỆT	D14XDD	6.0	Sầu	Đạt	
42	142210761	NGUYỄN QUỐC VIỆT	D14XDD	5.5	Nằm pháy Nằm	Đạt	
43	101150229	ĐỖ TẤN LỰC	K12XDC	5.5	Nằm pháy Nằm	Đạt	
44	112220378	NGUYỄN ĐỨC CUỜNG	K12XDC	5.0	Nằm	Đạt	
45	112221830	PHẠM ANH ĐỨC	K12XDC	6.0	Sầu	Đạt	
46	122220382	NGUYỄN ĐĂNG BẢO ĐẠT	K12XDC	5.5	Nằm pháy Nằm	Đạt	
47	122220383	TRẦN CHÍNH ĐỨC	K12XDC	5.0	Nằm	Đạt	
48	122220386	LƯU ĐỨC CÔNG	K12XDC	6.0	Sầu	Đạt	
49	122220387	LÊ VĂN CUỜNG	K12XDC	6.0	Sầu	Đạt	
50	122220388	NGUYỄN HOÀNG CHUỜNG	K12XDC	6.0	Sầu	Đạt	
51	122220389	NGUYỄN THỊ KIM CHI	K12XDC	V	Vàõg	Không đạt	
52	122220391	TRẦN ĐÌNH CỬ	K12XDC	6.0	Sầu	Đạt	
53	122220392	NGUYỄN HOÀNG DỮNG	K12XDC	5.5	Nằm pháy Nằm	Đạt	
54	122220394	ĐÌNH NGỌC GIANG	K12XDC	5.5	Nằm pháy Nằm	Đạt	
55	122220397	PHẠM ĐÌNH HÙNG	K12XDC	6.0	Sầu	Đạt	
56	122220398	LÊ ĐOÀN MINH HÙNG	K12XDC	6.5	Sầu pháy Nằm	Đạt	
57	122220399	TRẦN MẠNH HÙNG	K12XDC	6.5	Sầu pháy Nằm	Đạt	
58	122220401	NGUYỄN THANH HIỆP	K12XDC	6.0	Sầu	Đạt	
59	122220407	THÂN VĂN KHÁNH	K12XDC	6.0	Sầu	Đạt	
60	122220409	LẠI TẤN LÂM	K12XDC	6.0	Sầu	Đạt	
61	122220411	HOÀNG MINH LƯỢNG	K12XDC	5.5	Nằm pháy Nằm	Đạt	
62	122220412	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	K12XDC	5.0	Nằm	Đạt	
63	122220413	NGUYỄN HOÀNG LONG	K12XDC	V	Vàõg	Không đạt	
64	122220416	ĐẶNG VĂN MINH	K12XDC	6.3	Sầu pháy Ba	Đạt	
65	122220417	TRẦN THANH NAM	K12XDC	6.0	Sầu	Đạt	
66	122220418	PHẠM HOÀNG NAM	K12XDC	6.0	Sầu	Đạt	
67	122220419	NGUYỄN XUÂN PHÚ	K12XDC	5.5	Nằm pháy Nằm	Đạt	
68	122220420	CHÂU VĂN QUÝ	K12XDC	6.0	Sầu	Đạt	
69	122220421	TRẦN VĂN QUYẾT	K12XDC	5.0	Nằm	Đạt	
70	122220422	TRẦN XUÂN SƠN	K12XDC	6.0	Sầu	Đạt	
71	122220423	BÙI VĂN SỬU	K12XDC	6.8	Sầu pháy Tằm	Đạt	
72	122220425	VÕ QUỐC TÂM	K12XDC	6.0	Sầu	Đạt	
73	122220427	LÊ HỮU TÀI	K12XDC	5.3	Nằm pháy Ba	Đạt	
74	122220429	LÊ NGỌC THÔNG	K12XDC	5.5	Nằm pháy Nằm	Đạt	
75	122220431	NGUYỄN HỮU THÀNH	K12XDC	6.0	Sầu	Đạt	
76	122220434	NGUYỄN VĂN THẮNG	K12XDC	5.0	Nằm	Đạt	
77	122220435	NGUYỄN CHÍ THẮNG	K12XDC	5.8	Nằm pháy Tằm	Đạt	
78	122220439	LÊ VĂN TIẾN	K12XDC	8.0	Tằm	Đạt	
79	122220444	NGUYỄN LƯƠNG TUẤN	K12XDC	5.8	Nằm pháy Tằm	Đạt	
80	122220447	NGUYỄN NGỌC TUYẾN	K12XDC	5.5	Nằm pháy Nằm	Đạt	
81	122220448	HUỲNH CÔNG LUẬT	K12XDC	5.3	Nằm pháy Ba	Đạt	
82	122220455	PHẠM NGỌC HỒNG THÁI	K12XDC	5.3	Nằm pháy Ba	Đạt	
83	122220456	PHẠM HẢI LONG	K12XDC	7.0	Báý	Đạt	
84	122220457	NGUYỄN ĐỨC ANH	K12XDC	7.0	Báý	Đạt	

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KHẢO SÁT TIN HỌC
ĐỢT THÁNG 1 - NĂM 2011
KHOA XÂY DỰNG**

Ngày thi: 22/01/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM KHẢO SÁT		KẾT QUẢ	Ghi chú
				SỐ	CHỮ		
85	102218321	NGUYỄN QUỐC HUY	K12XDD1	5.3	Nằm pháp Ba	Đạt	
86	112210265	TRẦN VĂN LỢI	K12XDD1	5.0	Nằm	Đạt	
87	122210233	NGUYỄN QUỐC ĐỨC	K12XDD1	5.3	Nằm pháp Ba	Đạt	
88	122210238	NGUYỄN THẾ ANH	K12XDD1	3.5	Ba pháp Nằm	Không đạt	
89	122210254	TRẦN ĐỨC HẢI	K12XDD1	5.0	Nằm	Đạt	
90	122210256	HỒ SỸ HẬU	K12XDD1	5.3	Nằm pháp Ba	Đạt	
91	122210264	NGUYỄN THÁI HOÀNG	K12XDD1	5.8	Nằm pháp Tầm	Đạt	
92	122210270	CHU NAM KHUÔNG	K12XDD1	5.8	Nằm pháp Tầm	Đạt	
93	122210275	PHAN ĐỨC LONG	K12XDD1	5.8	Nằm pháp Tầm	Đạt	
94	122210282	TRẦN HỮU NINH	K12XDD1	4.5	Bá đ pháp Nằm	Không đạt	
95	122210289	TRẦN VĂN NHÂN	K12XDD1	5.3	Nằm pháp Ba	Đạt	
96	122210291	VÕ ĐỨC PHƯƠNG	K12XDD1	5.5	Nằm pháp Nằm	Đạt	
97	122210298	NGUYỄN TÂN QUỐC	K12XDD1	5.8	Nằm pháp Tầm	Đạt	
98	122210300	LÊ THIÊN SƠN	K12XDD1	3.5	Ba pháp Nằm	Không đạt	
99	122210308	PHAN PHÚ THÀNH	K12XDD1	2.5	Hai pháp Nằm	Không đạt	
100	122210322	NGUYỄN MINH THUYỀN	K12XDD1	5.8	Nằm pháp Tầm	Đạt	
101	122210325	PHẠM NGỌC TIẾN	K12XDD1	6.0	Sâu	Đạt	
102	122210327	NGUYỄN TRỌNG TOÀN	K12XDD1	5.0	Nằm	Đạt	
103	122210329	NGUYỄN SƠN TRUNG	K12XDD1	6.5	Sâu pháp Nằm	Đạt	
104	122210341	NGUYỄN VINH AN	K12XDD1	5.0	Nằm	Đạt	
105	122210343	ĐINH VĂN TRUNG	K12XDD1	5.5	Nằm pháp Nằm	Đạt	
106	112210370	LÊ VIỆT ĐỨC	K12XDD2	5.0	Nằm	Đạt	
107	122210232	TRẦN NGỌC ĐỢC	K12XDD2	6.0	Sâu	Đạt	
108	122210243	TRẦN QUANG CẢNH	K12XDD2	6.0	Sâu	Đạt	
109	122210245	NGUYỄN VĂN CUÔNG	K12XDD2	5.0	Nằm	Đạt	
110	122210247	NGUYỄN NGỌC CHUNG	K12XDD2	5.5	Nằm pháp Nằm	Đạt	
111	122210251	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	K12XDD2	5.0	Nằm	Đạt	
112	122210253	NGUYỄN THANH HẢI	K12XDD2	6.5	Sâu pháp Nằm	Đạt	
113	122210257	NGUYỄN CÔNG HÙNG	K12XDD2	6.5	Sâu pháp Nằm	Đạt	
114	122210260	ĐẶNG QUANG HIẾU	K12XDD2	5.5	Nằm pháp Nằm	Đạt	
115	122210263	NGUYỄN ĐẶNG HOÀNG	K12XDD2	4.3	Bá đ pháp Ba	Không đạt	
116	122210266	ĐẶNG NGỌC HOÀN	K12XDD2	5.5	Nằm pháp Nằm	Đạt	
117	122210268	PHẠM QUỐC HUY	K12XDD2	6.0	Sâu	Đạt	
118	122210272	LÊ HOÀNG LÂM	K12XDD2	5.0	Nằm	Đạt	
119	122210274	BÙI HOÀI LINH	K12XDD2	5.0	Nằm	Đạt	
120	122210279	TẠ HỮU LỊCH	K12XDD2	5.0	Nằm	Đạt	
121	122210281	TRẦN ĐỨC MẠNH	K12XDD2	5.0	Nằm	Đạt	
122	122210283	LÊ TIẾN NAM	K12XDD2	5.0	Nằm	Đạt	
123	122210290	HỨA NAM PHƯƠNG	K12XDD2	5.0	Nằm	Đạt	
124	122210292	HUỲNH QUANG PHƯỚC	K12XDD2	V	Và ơ g	Không đạt	
125	122210294	LÊ TÂN PHONG	K12XDD2	4.0	Bá đ	Không đạt	
126	122210299	LÊ XUÂN SÁNG	K12XDD2	4.5	Bá đ pháp Nằm	Không đạt	
127	122210301	LÊ NGUYỄN SƠN	K12XDD2	5.0	Nằm	Đạt	
128	122210303	DƯƠNG MINH SAN	K12XDD2	5.0	Nằm	Đạt	

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KHẢO SÁT TIN HỌC
ĐỢT THÁNG 1 - NĂM 2011
KHOA XÂY DỰNG**

Ngày thi: 22/01/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM KHẢO SÁT		KẾT QUẢ	Ghi chú
				SỐ	CHỮ		
129	122210309	LÊ CHÍ THÀNH	K12XDD2	3.5	Ba pháp Nằm	Không đạt	
130	122210313	ĐỖ NGỌC THANH	K12XDD2	6.5	Sâu pháp Nằm	Đạt	
131	122210315	NGUYỄN NGỌC THIÊN	K12XDD2	5.5	Nằm pháp Nằm	Đạt	
132	122210319	NGUYỄN KHẮC THUẬN	K12XDD2	6.0	Sâu	Đạt	
133	122210321	PHẠM XUÂN THUỶ	K12XDD2	6.0	Sâu	Đạt	
134	122210326	TRẦN THANH TIẾN	K12XDD2	6.5	Sâu pháp Nằm	Đạt	
135	122210328	ĐOÀN LÊ TRUNG	K12XDD2	6.5	Sâu pháp Nằm	Đạt	
136	122210330	VŨ THÀNH TRUNG	K12XDD2	6.0	Sâu	Đạt	
137	122210332	TRẦN TUẤN	K12XDD2	5.5	Nằm pháp Nằm	Đạt	
138	122210342	HOÀNG NHUẬN	K12XDD2	5.0	Nằm	Đạt	
139	122210344	DƯƠNG THANH TÂM	K12XDD2	5.0	Nằm	Đạt	
140	0222	PHẠM VIỆT HUY	K10XC	6.0	Sâu	Đạt	
141	K10.115.8455	PHAN VĂN TOÀN	K11 XC1	6.0	Sâu	Đạt	
142	0290	HOÀNG QUỐC QUÂN	K11XD	5.5	Nằm pháp Nằm	Đạt	
143	0298	NGUYỄN THÁI SON	K11XD	5.0	Nằm	Đạt	
144	0338	ĐẶNG NGỌC HUÂN	T13XDC	5.0	Nằm	Đạt	
145	132220320	TRẦN MINH PHONG	T13XDC1	3.5	Ba pháp Nằm	Không đạt	
146	132220351	NGUYỄN NGỌC ÍCH	T13XDC1	3.5	Ba pháp Nằm	Không đạt	
147	0233	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	T13XDD	5.0	Nằm	Đạt	
148	132210177	HOÀNG ANH DŨNG	T13XDD1	5.5	Nằm pháp Nằm	Đạt	
149	132210277	TRẦN THANH TÙNG	T13XDD1	V	Vàõg	Không đạt	
150	142210177	DƯƠNG TRƯỞNG QUỐ DŨNG	T14XDD2	V	Vàõg	Không đạt	
151	142210225	HỒ VĂN MINH	T14XDD2	V	Vàõg	Không đạt	
152	122210302	PHAN NGỌC THÁI SON	K12XDD1	5.0	Nằm	Đạt	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TL	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	136	89%	
2	Số sinh viên nợ	16	11%	
TỔNG CỘNG :		152	100%	

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 02 năm 2011

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Phan Thanh Tâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú